

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 04-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung- Cán bộ hưu trí quận Tân Phú.

2. Bà Trần Thị Thu Hiền –Phó hiệu trưởng trường tiểu học Tân Sơn Nhì quận Tân Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Lê Q**, sinh ngày 17/12/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Lê M và bà Nguyễn Thị P; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2020.(có mặt)

2/ **Dương Văn L**, sinh ngày 15/3/2004, tại Bạc Liêu; Thường trú: ấp A1, xã B1, huyện C1, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị U; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 05/10/2019 bị Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 22/6/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an

quận Bình Tân khởi tố về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/10/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 12 khởi tố về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2020.(có mặt)

- *Người bị hại:* Bà Đặng Thị Linh Đ, sinh năm: 1996; địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Vũ Đoàn Kim T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Đường X1, phường Y1, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Thái Sơn; địa chỉ: Phường X2, thành phố Z2, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn L:*

1/ Ông Dương Văn T, sinh năm: 1985 - cha ruột của bị cáo (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1986 – mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A2, xã B2, huyện C2, tỉnh Bạc Liêu.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn L có ông Vũ Văn Tú là Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lê Q có ông Nguyễn Huyền B là Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Lê Q và Dương Văn L là bạn bè quen biết từ trước. Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/10/2020, L nhắn tin rủ Q đi trộm cắp tài sản thì Q đồng ý và hẹn gặp nhau ở khách sạn Tân Đạt Hoa số 145 Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú nơi Q ở. Khi gặp nhau, Q đưa xe gắn máy biển số 67T1-1359 cho L điều khiển. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy biển số 67T1-1359 chở Q lưu thông qua nhiều tuyến đường trên địa bàn quận Tân Phú tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày khi đi đến trước khu nhà trọ tại số 30/5 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú thì L thấy cổng khu nhà trọ mở nên điều khiển xe chạy vào bên trong. Lúc này, Q, L thấy trên dãy hành lang phòng trọ có 02 xe gắn máy không người trông coi nên L quay đầu xe của mình lại rồi xuống xe đi bộ vào kiểm tra, còn Q ngồi trên xe chờ. L đi đến quan sát thấy xe gắn máy hiệu Yamaha Janus biển số 38X1-334.75 đang dựng trước cửa phòng trọ số 06 không có người trông coi, L quay lại kêu Q đến lấy xe Yamaha Janus biển số 38X1-334.75. Lúc này, L ngồi trên xe gắn máy biển số 67T1-1359 cảnh giới, còn Q đi bộ đến chỗ xe gắn máy Yamaha Janus biển số 38X1-334.75 dùng tay đẩy lùi xe ra một đoạn rồi quay

đầu xe lại ngồi lên xe dùng chân đẩy xe ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy biển số 67T1-1359 chạy phía sau dùng chân đẩy xe Yamaha Janus biển số 38X1-334.75 đến tiệm sửa xe Văn Sĩ của anh Võ Văn S tại số 460 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú thuê sửa ổ khóa xe nhưng không sửa được. Tại đây, L dùng tay mở cốp xe thì thấy bên trong cốp có giấy đăng ký xe. Sau đó, L gọi điện thoại cho người thanh niên tên Nam (không rõ lai lịch) để bán xe với giá 5.000.000 đồng. Q, L chia đôi mỗi người 2.500.000 đồng, số tiền này Q, L dùng để chơi game, sử dụng ma túy hết.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Lê Q và Dương Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 2382/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú xác định:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Janus, biển số 38X1-334.75, số máy: E3Y8E101186, số khung: RLCSEC820JY101208, trị giá 20.000.000 đồng.

* Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Janus, biển số 38X1-334.75, số máy: E3Y8E101186, số khung: RLCSEC820JY101208, không thu hồi được. Qua xác minh, xe gắn máy trên do chị Đặng Thị Linh Đ đứng tên chủ sở hữu. Chị Linh Đ mua xe gắn máy trên vào khoảng tháng 11/2018 với giá 38.000.000 đồng.

+ Tạm giữ của Huỳnh Lê Q:

- 01 biển số xe 67T1-1359. Đây là biển số gắn vào xe gắn máy loại SYM có số máy: VMSACE-H032109, số khung: RLGSC10MHDH032109 mà Q mượn của chị Vũ Đoàn Kim T. Q sử dụng xe gắn máy này chở L đi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp tài sản, Q sợ bị phát hiện nên tháo biển số xe 67T1-1359 cất giấu tại khách sạn Tân Đạt Hoa số 145 Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. Sau đó, Q đem xe gắn máy trả cho chị Trang và thông báo biển số đã bị rút mất. Qua xác minh, biển số xe 67T1-1359 là của xe gắn máy hiệu Guida có số máy: 052499, số khung: 052499 do anh Lê Thanh N đứng tên sở hữu. Hiện nay, anh N vẫn đang sử dụng xe gắn máy trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, là tài sản cá nhân của Q.

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 nón (mũ) kết màu đen; 01 đôi dép kẹp là trang phục Q mặc khi đi trộm cắp tài sản.

+ Tạm giữ của Dương Văn L:

- 01 quần tây màu đen; 01 đôi dép kẹp màu trắng là trang phục L mặc khi đi trộm cắp tài sản.

- 01 cây đoản; 01 cây tua vít; 01 cây đoản hình chữ L là dụng cụ L đem đi trộm cắp tài sản.

+ Tạm giữ của Vũ Đoàn Kim T:

- 01 xe gắn máy loại SYM, số máy: VMSACE-H032109, số khung: RLGSC10MHDH032109. Qua làm việc, chị T khai nhận xe gắn máy này mua của một người (không rõ lai lịch) ngoài xã hội. Chiều ngày 08/10/2020, Trang cho Q mượn xe để đi công việc. Đến ngày 09/10/2020 Q trả xe lại cho chị Trang nhưng nói biển số xe đã bị rớt mất. Qua xác minh xe gắn máy loại SYM, có số máy: VMSACE-H032109, số khung: RLGSC10MHDH032109 có biển số 60F1-292.45 do anh Nguyễn Thái S đứng tên sở hữu. Đến cuối năm 2017, anh S đã bán xe trên cho khách vắng lai (không rõ lai lịch).

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 275 ngày 20/10/2020 và Phiếu nhập kho số 315 ngày 20/11/2020.

Về dân sự: do xe gắn máy hiệu Yamaha Janus, biển số 38X-334.75 không thu hồi được nên chị Đặng Thị Linh Đ yêu cầu Q, L bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSQTP ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Lê Q và Dương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lê Q trình bày: Thống nhất về tội danh và điều luật truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn L trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, chỉ lưu ý hoàn cảnh của bị cáo L cha mẹ ly hôn, mẹ bị cáo có gia đình khác nên bị cáo thiếu sự quan tâm của gia đình. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án thấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú trình bày đối đáp: Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như người bào chữa cho các bị cáo trình bày, tuy nhiên Viện kiểm sát không đồng ý áp dụng

Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q, vì như vậy sẽ không đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Lê Q và Dương Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 09/10/2020 Dương Văn L và Huỳnh Lê Q có hành vi trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Janus biển số 38X1-334.75 trị giá 20.000.000 đồng của chị Đặng Thị Linh Đ tại trước cửa phòng trọ số 6 nhà số 30/5 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú thì bị bắt giữ. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Tuy nhiên khi phạm tội các bị cáo chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò từ trước, khi bị cáo L nhắn tin rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo Q đồng ý ngay. Bị cáo L là người điều khiển xe chở bị cáo Q đi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này, bị cáo L là người rủ rê bị cáo Q đi trộm cắp tài sản và đứng ngoài cảnh giới, còn đối với bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó vai trò của các bị cáo như nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội các bị cáo chưa thành niên nên được áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lê Q đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận. Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự cho bị cáo Q được hưởng mức án thấp nhất là không đủ tác dụng giáo dục nên không chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án thấp là phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội các bị cáo chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là bà Đặng Thị Linh Đan có yêu cầu buộc bị cáo Huỳnh Lê Q và Dương Văn L có trách nhiệm bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng trị giá chiếc xe bị mất trộm không thu hồi được. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho người bị hại, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là bà Đặng Thị Linh Đ. Cụ thể, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là 15.000.000 đồng. Riêng đối với bị cáo L chưa thành niên, không có tài sản riêng nên buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông T và bà U là cha, mẹ của bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền là 15.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 biển số xe 67T1-1359. Đây là biển số gắn vào xe gắn máy loại SYM có số máy: VMSACE-H032109, số khung: RLGSC10MHDH032109 mà Q mượn của chị Vũ Đoàn Kim T. Q sử dụng xe gắn máy này chở L đi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp tài sản, Q sợ bị phát hiện nên tháo biển số xe 67T1-1359

cất giấu tại khách sạn Tân Đạt Hoa số 145 Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. Sau đó, Q đem xe gắn máy trả cho chị T và thông báo biển số đã bị rút mất. Qua xác minh, biển số xe 67T1-1359 là của xe gắn máy hiệu Guida có số máy: 052499, số khung: 052499 do anh Lê Thanh N đứng tên sở hữu. Hiện nay, anh N vẫn đang sử dụng xe gắn máy trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, là tài sản cá nhân của Q. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 nón (mũ) kết màu đen; 01 đôi dép kẹp là trang phục Q mặc khi đi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 quần tây màu đen; 01 đôi dép kẹp màu trắng là trang phục L mặc khi đi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cây đoản; 01 cây tua vít; 01 cây đoản hình chữ L là dụng cụ L đem đi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy loại SYM, số máy: VMSACE-H032109, số khung: RLGSC10MHDH032109. Qua làm việc, chị T khai nhận xe gắn máy này mua của một người (không rõ lai lịch) ngoài xã hội. Chiều ngày 08/10/2020, T cho Q mượn xe để đi công việc. Đến ngày 09/10/2020 Q trả xe lại cho chị T nhưng nói biển số xe đã bị rút mất. Qua xác minh xe gắn máy loại SYM, có số máy: VMSACE-H032109, số khung: RLGSC10MHDH032109 có biển số 60F1-292.45 do anh Nguyễn Thái S đứng tên sở hữu. Đến cuối năm 2017, anh S đã bán xe trên cho khách vắng lai (không rõ lai lịch). Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không rõ nguồn gốc, chưa xác định được chủ sở hữu, do đó cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không đến sẽ tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lê Q và Dương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Q 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101; Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020

[4] Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là bà Đặng Thị Linh Đ số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Áp dụng: khoản 2 Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự

- Buộc ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị U là cha, mẹ của bị cáo Dương Văn L có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là bà Đặng Thị Linh Đ số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Q: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 67T1-1359; 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 nón (mũ) kết màu đen; 01 đôi dép kẹp; 01 quần tây màu đen; 01 đôi dép kẹp màu trắng; 01 cây đoản; 01 cây tua vít; 01 cây đoản hình chữ L.

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với:

+ 01 xe gắn máy loại SYM, số máy: VMSACE-H032109, số khung: RLGSC10MHDH032109. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì giải quyết theo quy định của Pháp luật.

(Theo các Phiếu nhập kho số 275 ngày 20/10/2020 và Phiếu nhập kho số 315 ngày 20/11/2020.).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[8] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo L là bà Nguyễn Thị U và người bào chữa cho bị cáo L có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo L là ông Dương Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (5);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1)
- Người dd hợp pháp của các bị cáo (2)
- Người bào chữa (2)
- Người có QLNVLQ (2);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (21)

Tô Thị Ngọc Phượng

